TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2021/HSST
Ngày: 27/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Võ Anh Thư.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Mỹ Trà, cán bộ Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 213/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Thường trú: 108/27/22C V, Phường HH, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 480/89/17 B, Phường HT, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên tạp vụ; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông N, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Thu H1, sinh năm 1965; Chồng: Ô Tấn T, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến nay (có mặt).

2. Ô Tấn T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Thường trú: B111/43 X, Phường MS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 480/49/17 B, Phường HT, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông Ô P, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Bà Phan Như Q, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Phòng 202, khách sạn 17 T, phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1977;
Địa chỉ: 657 X, Phường HS, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Thu H1, sinh năm 1965;
Địa chỉ: 108/27/22C V, Phường HH, quận B, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông V Q, sinh năm 2002;
Địa chỉ: 17 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là nhân viên dọn phòng của khách sạn A – A, số 17 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, thử việc từ ngày 28/10/2020. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, trong khi làm vệ sinh Phòng 202, khách sạn A – A do bà Phan Như Q thuê dài hạn, thấy trong phòng có nhiều tài sản nên Nguyễn Thị H nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng không có người trong phòng, H đã lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro), có túi chống sốc để tại góc tủ gần đầu giường ngủ; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Singapore để trong bóp tiền trên đầu giường; 10 chai nước hoa các loại để trên kệ tivi, rồi cất giấu vào trong túi nylon, đem về nhà tại số 480/89/17 B, Phường HT, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến nhà, qua nói chuyện với Ô Tấn T (sống chung như vợ, chồng với H, chưa đăng ký kết hôn), H đã nói rõ cho T biết máy vi tính xách tay, các loại nước hoa mang về nhà là do trộm cắp mà có. H yêu cầu T đem chiếc máy vi tính xách tay đi bán để lấy tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình. T đồng ý. T đem máy vi tính xách tay đi bán thì gặp 01 người bạn tên V (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) ở quán cà phê (đối diện quán Phong Cua). Khi biết T đang cần bán máy vi tính xách tay thì V chở T bằng xe mô tô (không rõ biển số xe) đến cửa H1ng Laptop Thế Kỷ (số 657 X, Phường HS, quận B). T đi một mình vào cửa H1ng gặp ông Huỳnh Ngọc T2 (chủ cửa H1ng) thương lượng bán máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro) với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, T về nhà đưa H 5.500.000 đồng; tự ý giữ lại 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết. H sử dụng số tiền 5.500.000 đồng chi tiêu sinh hoạt gia đình hết 2.500.000 đồng; cất giữ lại 3.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà Quỳnh đi làm về, phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường T, Quận M trình báo.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 bắt giữ Nguyễn Thị H và Ô Tấn T; đồng thời, thu hồi vật chứng là 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro) có túi chống sốc; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Singapore và 10 chai nước hoa các loại, trong đó, có 09 chai đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận, 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro, dung lượng 256Gb, màu xám, số serial number: C02XW8V7JHC8); 01 túi chống sốc máy tính xách tay; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Singapore (số seri: 3AC459674) và 01 chai nước hoa hiệu JOY DIOR (dung tích 200 ml) có tổng trị giá 32.869.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 từ chối định giá 09 chai nước hoa các loại còn lại, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H và Ô Tấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; lời khai của H và T phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với ông Huỳnh Ngọc T2 là người cầm máy vi tính xách tay của T, quá trình điều tra xác định ông T2 không biết 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro) là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý hình sự đối với ông Huỳnh Ngọc T2 là có căn cứ.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro); 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Singapore; 10 chai nước hoa các loại (trong đó, có 09 chai đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phan Như Q.

- 3.000.000 đồng là số tiền còn lại, do bán 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro). 01 USB ghi nhận sự việc liên quan đến vụ án. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Thu giữ của Nguyễn Thị H:

- 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Vespa, màu trắng, biển kiểm soát 59M1-555.XX. Qua xác minh, số khung; số máy của xe không thay đổi. Xe mô tô trên là do ông Thái Việt T3 (Sn 1975; Địa chỉ: 180/1 N, Phường MB, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 12/10/2018, bà Võ Thị Thu H1 (Sn 1965 - HKTT: 108/27/22C V, Phường HH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua lại chiếc xe mô tô trên từ ông Thái Việt T3, có hợp đồng mua bán xe bán và công chứng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên giấy đăng ký xe. Ngày 04/11/2020, bà H1 cho con gái ruột là Nguyễn Thị H mượn chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để đi làm, không biết việc bị can H sử dụng xe đi làm việc và trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Thu H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 áo thun tay ngắn, sọc màu trắng - đen; 01 quần thun dài, màu đen. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Thu giữ của Ô Tấn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, bị hư hỏng 01 phần màn hình. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phan Như Q và ông Huỳnh Ngọc T2 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ô Tấn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Ô Tấn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, xét các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ô Tấn T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm;

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án; Trả lại cho bị cáo Ô Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, bị hư hỏng 01 phần màn hình nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án; Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, sọc màu trắng - đen; 01 quần thun dài, màu đen do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính; Buộc bị cáo H nộp số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T nộp số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận sự việc liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Như Q và ông Huỳnh Ngọc T2 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Ô Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản nhận dạng và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, trong khi làm vệ sinh Phòng 202, khách sạn A – A số 17 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro, dung lượng 256Gb, màu xám, số serial number: C02XW8V7JHC8); 01 túi chống sốc máy tính xách tay; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Singapore (số seri: 3AC459674) và 01 chai nước hoa hiệu JOY DIOR (dung tích 200 ml) của bà Phan Như Q, tổng trị giá 32.869.000 đồng (Căn cứ kết quả định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1) đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Ô Tấn T biết tài sản là do Nguyễn Thị H trộm cắp mà có, không có sự hứa hẹn từ trước nhưng vẫn trực tiếp đem 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro, dung lượng 256Gb, màu xám, số serial number: C02XW8V7JHC8) đi bán được 6.000.000 đồng và bản thân hưởng lợi 500.000 đồng nên đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự công cộng, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Ô Tấn T, xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít

nghiêm trọng, số tiền bị cáo hưởng lợi nhỏ, bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ của bị cáo và bị cáo H do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa thành người công dân có ích cho xã hội .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Ô Tấn T khai không biết rõ lai lịch đối tượng V là người chỉ cho T chỗ bán máy vi tính. V không biết máy vi tính T cần bán là tài sản do phạm tội mà có và không tham gia trong việc T giao dịch bán máy vi tính với ông T2. Đối với ông Huỳnh Ngọc T2 là người cầm máy vi tính xách tay của T, quá trình điều tra xác định ông T2 không biết 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple (loại Macbook Pro) là tài sản trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý hình sự đối với ông Huỳnh Ngọc T2 là có căn cứ.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án;

- Trả lại cho bị cáo Ô Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, bị hư hỏng 01 phần màn hình nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, sọc màu trắng - đen; 01 quần thun dài, màu đen do không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính; Buộc bị cáo H nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận sự việc liên quan đến vụ án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Như Q và ông Huỳnh Ngọc T2 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/11/2020.

- Tuyên bố bị cáo Ô Tấn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Ô Tấn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Bị cáo Ô Tấn T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự.

Giao bị cáo Ô Tấn T cho Ủy ban nhân dân Phường HT, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Ô Tấn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án;

Trả lại cho bị cáo Ô Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, bị hư hỏng 01 phần màn hình nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hành án;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, sọc màu trắng - đen; 01 quần thun dài, màu đen;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận sự việc liên quan đến vụ án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 257/20-PNK ngày 23 tháng 11 năm 2020)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 258/20-PNK ngày 23 tháng 11 năm 2020); Buộc bị cáo H nộp ngân sách số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T nộp số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo; BH; Người LQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi Hành án dân sự Q.1;
- Thi Hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền